**PHÂN SỐ VÀ PHÉP CHIA SỐ TỰ NHIÊN (TIẾT 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Nhận biết được phân số như là thương của phép chia một số tự nhiên cho một số tự nhiên (khác 0).

**2. Năng lực chung:**

- Năng lực tự chủ và tự học: Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học. Biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Tham gia tích cực trò chơi, vận dụng được nội dung về phân số vào thực tiễn cuộc sống.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Trao đổi, thảo luận với bạn về khái niệm phân số, cách đọc, viết phân số.

- HSKT tham gia tích cực vào trò chơi.

**3. Phẩm chất:**

- Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hợp tác nhóm để hoàn thành các nhiệm vụ.

- Chăm chỉ, tích cực phát biểu xây dựng bài.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:** Kế hoạch bài dạy, SGK Toán lớp 4 tập 2.

**2. Học sinh:** SGK, VBT Toán lớp 4 tập 2.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. Hoạt động khởi động****\* Mục tiêu:** - Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.- Kiểm tra kiến thức đã học ở bài trước.**\* Cách tiến hành:** |
| - GV tổ chức trò chơi “Bắn tên” các câu đố liên quan đến phân số.- Giới thiệu bài mới: Phân số và phép chia số tự nhiên (tiết 1) | - HS tham gia trò chơi.- HS lắng nghe.- HSKT tham gia  |
| **B. Hoạt động hình thành kiến thức mới****\* Mục tiêu:** - Nhận biết được phân số như là thương của phép chia một số tự nhiên cho một số tự nhiên (khác 0).\* **Cách tiến hành:**  |
| **-** GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm đôi. Thực hiện các nhiệm vụ sau:+ Chia sẻ về tình huống đặt ra trong tranh: “Có 3 chiếc bánh trung thu, làm thế nào để chia đều cho 4 người?”+ Hãy tìm cách chia bánh cho mỗi người.- GV mời các nhóm báo cáo kết quả thảo luận.H: Mỗi người được nhận mấy phần chiếc bánh?- GV giới thiệu:+ Phép chia 3 : 4 không có thương là một số tự nhiên.+ Phép chia 3 : 4 cho số thương là $\frac{3}{4}$.Nói cách khác: 3: 4 = $\frac{3}{4}$.- GV kết luận: + Thương của phép chia số tự nhiên (khác 0) có thể viết thành một phân số, tử số là số bị chia và mẫu số là số chia.+ Mọi số tự nhiên đều có thể viết thành một phân số có tử số là số tự nhiên đó và mẫu số bằng 1.- GV mời HS nhắc lại kết luận.H:- Để viết một phép chia thành một phân số, ta cần làm gì?- GV nêu một số ví dụ, mời HS viết phép chia, số tự nhiên dưới dạng phân số.- GV nhận xét.- GV giới thiệu: + Ta cũng có thể viết: 3 = $\frac{6}{2}$ vì 6 : 2 = 3.1 = $\frac{5}{5}$ vì 5 : 5 = 1.- GV tổ chức cho HS đố nhau theo cặp đôi về nội dung nhận xét 2.- GV nhận xét. | - HS tham gia thảo luận. + HS chia sẻ cho nhau.+ Lấy 3 chia cho 4.- HS báo cáo kết quả thảo luận.- Mỗi người được nhận $\frac{3}{4}$ chiếc bánh.- HS lắng nghe.- HS nhắc lại.TL:- Xác định các thành phân của phép chia (số bị chia, số chia).- Lấy tử số là số bị chia và mẫu số là số chia.- HS thực hiện.- HS lắng nghe.- HS quan sát và lắng nghe.- HS thực hiện. |
| **C. Hoạt động thực hành, luyện tập****\* Mục tiêu:** Nhận biết được phân số như là thương của phép chia một số tự nhiên cho một số tự nhiên (khác 0).**\* Cách tiến hành:** |
| **Bài 1/SGK/Trang 10:**- GV mời HS đọc yêu cầu đề bài.- GV hướng dẫn HS cùng tìm hiểu ví dụ, xét phép chia: 6 : 7H: - Hãy xác định các thành phần của phép chia 6 : 7.- Muốn viết phép chia dưới dạng phân số ta làm như thế nào?- Vậy phép chia 6 : 7 được viết thành phân số là gì?- GV yêu cầu HS làm việc cá nhân các câu còn lại.- GV mời HS lên bảng làm bài.- GV mời HS nhận xét.- GV nhận xét.**Bài 2/SGK/Trang 10:**- GV gọi HS đề bài.H: Có thể viết một số tự nhiên dưới dạng phân số không?- GV tổ chức cho HS làm bài theo nhóm đôi.- GV mời các nhóm báo cáo kết quả.- Mời các nhóm nhận xét lẫn nhau.- GV nhận xét. | - HS đọc đề bài.- Số bị chia là 6. Số chia là 7.- Viết phép chia thành phân số với tử số là số bị chia và mẫu số là số chia.- Ta có 6 : 7 = $\frac{6}{7}$- HS thực hiện: a) 7 : 9 = $\frac{7}{9}$5 : 4 = $\frac{5}{4}$11 : 4 = $\frac{11}{4}$b) 9 : 3 = $\frac{9}{3}$ = 312 : 6 = $\frac{12}{6}$ = 224 : 8 = $\frac{24}{8}$ = 3- HS thực hiện.- HS nhận xét.- HS lắng nghe.- HS đọc đề bài.TL: Mọi số tự nhiên đều có thể viết dưới dạng phân số có mẫu số là 1. - HS thực hiện:4 = $\frac{4}{1}$ 12 = $\frac{12}{1}$ 1 = $\frac{1}{1}$ 0 = $\frac{0}{1}$ - HS báo cáo.- HS nhận xét.- HS lắng nghe. |
| **D. Hoạt động vận dụng****\* Mục tiêu:** Vận dụng các kiến thức đã học về phân số vào thực tiễn cuộc sống.**\* Cách tiến hành:** |
| - GV giao nhiệm vụ về nhà: Tìm hiểu những tình huống liên hệ giữa phân số và phép chia hai số tự nhiên. | - HS lắng nghe và thực hiện. |
| **E. Củng cố, dặn dò** |
| H: Qua bài học hôm nay các em được tìm hiểu về điều gì?- GV nhận xét, kết luận.- Nhận xét tiết học.- Chuẩn bị bài tiếp theo: Phân số và phép chia số tự nhiên (tiết 2) | - HS trả lời.- HS lắng nghe |